

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/DS-ST

Ngày 30 - 3 - 2023

“V/v đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Nguyễn Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 769/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc: Tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo Ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Bà Đặng Thị C (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Vào ngày 28/5/2021 ông Hồ Văn K1 có bán cho ông Đ 01 tàu cá số đăng ký CM 91051-TS, kiểu máy Mitsu6D11, số máy 71863, lập hợp đồng mua bán tàu cá. Ông Đ đã thanh toán đủ tiền cho ông K và ông Đ nhận tàu cá hoạt động từ lúc ký kết hợp đồng cho đến nay. Tuy nhiên trước đây vào năm 2018 ông K và vợ là Đặng Thị C đã thế chấp tàu cá trên để vay ngân hàng TMCP C1-CN Cà Mau- Phòng G vay số tiền 200.000.000 đồng, ông Đ không hay làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Đ, do đó ông Đ khởi kiện ông K đến tòa án nhân dân huyện Trần Văn

Thời yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng mua bán tàu cá ngày 28/5/2021 giữa tôi với ông Hồ Văn K. Tại phần 3 trang 4 của bản án số: 282/2022/DS-ST ngày 01/11/2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của tòa án nhân dân huyện trần văn thời thể hiện: Tại biên bản làm việc ngày 26/8/2022 tại tòa án, Ngân hàng T5 cho bà T là người đại diện Ủy quyền của ông Đ nộp số tiền 200.000.000 đồng để thanh toán cho khoản hạn mức tín dụng ngân hàng đã cấp đối với tàu cá và sẽ giải chấp tàu cá theo quyết định của Tòa án. Ngày 08/9/2022 bà T đã nộp cho Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng để thanh toán phần nợ cho ông K, bà C, đối với khoản cấp tín dụng cho tàu cá mang BKS số CM91051-TS.

Đối với khoản tiền 200.000.000 đồng mà ông Đ đã thanh toán cho ngân hàng (do bà T nộp thay) nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Hồ Văn K và bà Đặng Thị C có nghĩa vụ trả lại cho ông Đ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Đối với ông Hồ Văn K1 và bà Đặng Thị C, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử, hoãn phiên tòa nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng ông Hồ Văn K và Đặng Thị C vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn Lê Văn Đ với bị đơn Hồ Văn K, bà Đặng Thị C được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Hồ Văn K và bà Đặng Thị C Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử, hoãn phiên tòa thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng ông K và bà C vẫn vắng mặt; Căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Trước đây vào năm 2018 ông Hồ Văn K và bà Đặng Thị C đã thế chấp tàu cá trên để vay Ngân hàng Thương mại cổ phần C1, chi nhánh C2 - Phòng G với hạn mức tín dụng đối với tài sản này là 200.000.000 đồng, việc cho vay và thế chấp của ngân hàng là hợp pháp, sau đó đến ngày 28/5/2021 ông Hồ Văn K có bán cho ông Đ 01 tàu cá số đăng ký CM 91051-TS, kiểu máy Mitsu6D11, số máy 71863, lập hợp đồng mua bán tàu cá. Ông Đ đã thanh toán đủ tiền cho ông K và ông Đ nhận tàu cá hoạt động từ lúc ký kết hợp đồng cho đến nay. Tuy nhiên, trước đây vào năm 2018 ông K và vợ là Đặng Thị C đã thế chấp

tàu cá trên để vay ngân hàng TMCP C1-CN Cà Mau- Phòng G vay số tiền 200.000.000 đồng, ông Đ không hay làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Đ, do đó ông Đ khởi kiện ông K đến tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng mua bán tàu cá ngày 28/5/2021 giữa ông Đ với ông Hồ Văn K. Tại phần 3 trang 4 của bản án số: 282/2022/DS-ST ngày 01/11/2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của tòa án nhân dân huyện trần văn thời thể hiện: Tại biên bản làm việc ngày 26/8/2022 tại tòa án, Ngân hàng T5 cho bà T là người đại diện Ủy quyền của ông Đ nộp số tiền 200.000.000 đồng để thanh toán cho khoản hạn mức tín dụng ngân hàng đã cấp đối với tàu cá và sẽ giải chấp tàu cá theo quyết định của Tòa án. Ngày 08/9/2022 bà T đã nộp cho Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng để thanh toán phần nợ cho ông K, bà C, đối với khoản cấp tín dụng cho tàu cá mang BKS số CM91051-TS. Tại mục 5 trang 4 của Bản án số 282/2022 ngày 01/11/2022 của tòa án nhân dân huyện trần văn thời có thể hiện khoản tiền 200.000.000 đồng mà ông Đ trả thay cho ông K và bà C, nhưng đến nay ông K và bà C chưa thanh toán cho ông Đ, nay ông Đ yêu cầu tòa án buộc ông K và bà C trả lại số tiền trên. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa qua thủ tục niêm yết cho bị đơn nhưng ông K và bà C vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông K và bà C phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Do đó, việc ông Đ yêu cầu ông K, bà C trả lại cho ông Đ số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn Đ yêu cầu ông Hồ Văn K và bà Đặng Thị C, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Ông Đ không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp 5.000.000 đồng tại lai thu số 0005903 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

- Ông Hồ Văn K và bà Đặng Thị C phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273, 162, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 164, 166 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Đ; Buộc bị đơn ông Hồ Văn K và bà Đặng Thị C trả cho nguyên đơn Lê Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Hồ Văn K và bà Đặng Thị C phải chịu án phí sơ thẩm dân sự 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Ông Đ không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp 5.000.000 đồng tại lai thu số 0005903 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

3. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Thủy

